

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác y tế tháng 10 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Tu Mơ Rông.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, Trạm Y tế xã Tu Mơ Rông báo cáo tình hình thực hiện công tác y tế tháng 10 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2026, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 10

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

Chủ động tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân; tổ chức thực hiện các chương trình y tế, phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, phòng, chống bệnh không lây nhiễm, dân số và an toàn thực phẩm. Duy trì hoạt động khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, thường trực chuyên môn và cấp cứu; thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, tổng hợp và báo cáo theo quy định.

2. Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe và các hoạt động phối hợp

- Duy trì truyền thông, giáo dục sức khỏe tại cộng đồng và lồng ghép trong hoạt động khám, chữa bệnh; đăng 04 bài tuyên truyền trên Facebook của Trạm về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, sức khỏe tâm thần, phòng, chống suy dinh dưỡng, tiêm chủng và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tiếp tục tổ chức khám vét, khám bổ sung cho trẻ em dưới 6 tuổi tại các thôn¹; phối hợp với Bệnh viện Đa khoa khu vực Tu Mơ Rông tổ chức khám sức khỏe, khám vét đối với các đối tượng chưa tham gia khám trên địa bàn².

- Tiếp tục triển khai các quy trình liên quan đến hồ sơ bệnh án điện tử; quản lý, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử và các phần mềm chuyên ngành; tăng cường hướng dẫn người dân tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID³.

3. Thực hiện các chương trình y tế - dân số

¹ Tính đến ngày 15/10 Trạm Y tế xã đã tổ chức khám cho 476/503 trẻ, đạt 94,63% (trong đó có 27 trẻ, tại thời điểm khám không có mặt trên địa bàn xã).

² Thông báo số 138/TB-UBND ngày 09/9/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tu Mơ Rông về việc tiếp tục tổ chức khám sức khỏe và khám vét đối với các đối tượng chưa tham gia khám trên địa bàn xã Tu Mơ Rông. Tính đến ngày 15/10 đã tổ chức khám cho 458/669 đối tượng đạt 68,5% (trong đó có 109 đối tượng tại thời điểm khám không có mặt trên địa bàn xã).

³ Kế hoạch số 163/KH-YTTMR, ngày 27/8/2026 của Trạm Y tế xã Tu Mơ Rông về việc triển khai đợt cao điểm tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID tại Trạm Y tế xã năm 2026. Tính đến ngày 15/10, Trạm Y tế đã hướng dẫn và hỗ trợ tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID cho 1.438 người dân.

3.1. Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

a). Phòng, chống lao

Trong tháng ghi nhận 01 ca mắc mới. Lũy tích từ đầu năm ghi nhận 04 ca mắc. Trong đó: Lao phổi AFB (+): 02 ca, lao phổi AFB (-) và ngoài phổi: 02 ca. Trong tháng không có trường hợp hoàn thành điều trị. Hiện tại đang quản lý điều trị 02 ca lao mới (01 ca lao phổi AFB (+), 01 ca lao phổi AFB (-) và ngoài phổi).

b). Công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần

Tổng số bệnh nhân mắc bệnh tâm thần, động kinh đang được quản lý trên địa bàn là 22 bệnh nhân (tâm thần phân liệt 08 bệnh nhân, động kinh 14 bệnh nhân). Trong đó, quản lý điều trị 11 bệnh nhân (tâm thần phân liệt 03 bệnh nhân, động kinh 08 bệnh nhân).

c). Phòng chống phong, da liễu

Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn xã không ghi nhận trường hợp mắc bệnh phong. Công tác tuyên truyền, phát hiện sớm các trường hợp nghi mắc bệnh ngoài da tiếp tục được duy trì tại cộng đồng.

3.2. Công tác y tế dự phòng và phòng, chống dịch bệnh

Tình hình một số bệnh truyền nhiễm trong tháng như sau:

- Sốt xuất huyết Dengue: Không ghi nhận ca mắc mới; lũy tích từ đầu năm 0 ca.
- Bệnh Tay - chân - miệng: Không ghi nhận ca mắc mới; lũy tích từ đầu năm 0 ca.
- COVID-19: Lũy tích từ đầu năm 0 ca; chưa ghi nhận trường hợp mắc biến thể mới của SARS-CoV-2 trên địa bàn.
- Thủy đậu: Không ghi nhận ca mắc mới; lũy tích từ đầu năm 0 ca, không có trường hợp tử vong.
- Quai bị: Không ghi nhận ca mắc mới; lũy tích từ đầu năm 0 ca, không có trường hợp tử vong.
- Tiêu chảy: Không ghi nhận ca mắc mới trong tháng; lũy tích từ đầu năm 25 ca, không có trường hợp tử vong.
- Cúm: Lũy tích từ đầu năm 0 ca, không có trường hợp tử vong.
- Viêm gan vi rút: Không ghi nhận ca mắc mới; lũy tích từ đầu năm 0 ca
- Viêm não Nhật Bản: Không ghi nhận ca mắc mới; lũy tích từ đầu năm 0 ca.
- Bệnh sởi: Không ghi nhận ca mắc mới; lũy tích từ đầu năm 0 ca, không có trường hợp tử vong.

Trong tháng không phát hiện trường hợp mắc hoặc nghi mắc bệnh thuộc nhóm A theo quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh truyền nhiễm và các bệnh nguy hiểm gây dịch mới phát sinh theo quy định của Bộ Y tế.

3.3. Công tác tiêm chủng mở rộng

Trạm Y tế tổ chức tiêm chủng định kỳ tại điểm chính và các điểm y tế, triển khai tiêm vét tại các thôn; thực hiện quy trình chuyên môn và bảo quản vắc xin theo quy định. Trong quá trình triển khai không ghi nhận sai sót, tai biến trong tiêm chủng.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiêm chủng như sau:

TT	Nội dung	Tổng số	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	174	150	86,2
2	Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng đủ mũi vắc xin uốn ván (mũi 2-5)	174	147	84,48
3	Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ	174	131	75,3
4	Tỷ lệ tiêm vắc xin bại liệt (IPV2)	174	150	86,2
5	Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản mũi 3	174	132	75,9
6	Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT (trẻ 18 tháng tuổi)	190	164	86,3
7	Tỷ lệ tiêm vắc xin sởi-rubella (trẻ 18 tháng tuổi)	190	164	86,3
8	Tỷ lệ uống vắc xin Rota	174	161	92,5

3.4. Công tác phòng, chống HIV/AIDS

TT	Nội dung báo cáo	2026		
		Trong tháng	Cộng dồn trong năm	Lũy tích
1	Số người nhiễm HIV	0	0	0
2	Số người chuyển AIDS	0	0	0
3	Số người nhiễm HIV/AIDS tử vong	0	0	0
4	Số người nhiễm HIV/AIDS hiện còn	0		

	sống	
	Trong đó: + <i>Đang điều trị tại tỉnh</i>	0
	+ <i>Chưa đến điều trị</i>	0
	+ <i>Mất dấu</i>	0

3.5. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, bà mẹ và trẻ em

- Tổng đẻ: 20 bà mẹ.
- Trẻ sinh sống: 20 trẻ.
- Trẻ chết: 0.
- Tai biến sản khoa: 0.
- Khám phụ khoa: 0 người.
- Khám thai: 35 người.
- Chăm sóc sức khỏe trẻ em: Tỷ lệ trẻ sơ sinh cân nặng < 2500 gram chiếm 0 %; Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi chiếm 0 ‰ (KH< 9‰); trong đó tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh <7 ngày chiếm 0 ‰; Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi chiếm 0 ‰ (KH< 18‰).

3.6. Phòng, chống bệnh không lây nhiễm

TT	Bệnh	Phát hiện		Được quản lý điều trị tại đơn vị		
		Tổng số hiện mắc	Mới phát hiện trong kỳ báo cáo	Tổng số BN đang quản lý	Khám cấp phát thuốc vừa qua	Điều trị đạt hiệu quả
1	Tăng huyết áp	512	7	49	32	15
2	Đái tháo đường	19	0	02	02	0
3	Bệnh phổi TNMT - HPQ	10	0	0	0	0
4	Ung Thư	0	0	0	0	0
Tổng cộng		541	7	51	34	15

3.7. Công tác dinh dưỡng

- Duy trì công tác theo dõi cân nặng và chiều cao hàng tháng cho trẻ suy dinh dưỡng.
- + Tỷ lệ trẻ < 5 tuổi bị SDD cân nặng /tuổi: 17%;
- + Tỷ lệ trẻ < 5 tuổi bị SDD chiều cao/tuổi: 31%.

- Duy trì thường xuyên, đều đặn công tác theo dõi cân nặng, chiều cao, đánh giá tình trạng dinh dưỡng và theo dõi tăng trưởng của trẻ <2 tuổi và trẻ <5 tuổi SDD hàng tháng, định kỳ.

- + Tỷ lệ trẻ <2 tuổi được cân/đo hàng tháng: 98.6%;
- + Tỷ lệ trẻ <5 tuổi bị SDD được cân/đo hàng tháng: 100%;
- + Tỷ lệ trẻ <6 tháng tuổi được bú mẹ hoàn toàn: 12.8%.

3.8. Quản lý môi trường y tế, y tế trường học

a) Quản lý môi trường y tế

Phối hợp với các thôn tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng nước sạch, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và xử lý chất thải đúng quy định. Trong tháng không ghi nhận dịch bệnh liên quan đến nước, vệ sinh môi trường hoặc tai nạn lao động; tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm trong mùa mưa.

b). Chương trình Y tế trường học

- Phối hợp với các Trường học trên địa bàn xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho học sinh trong năm 2026⁴.

- Thực hiện theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong tháng tình hình sức khỏe học sinh cơ bản ổn định, không ghi nhận vụ dịch bệnh xảy ra trong trường học.

3.9. Dân số và phát triển

a). Truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi

Công tác tuyên truyền trong tháng 10: Truyền thông nhóm được tổ chức 04 lượt truyền thông/125 người tham dự; sinh hoạt câu lạc bộ “không sinh con thứ 3 trở lên” định kỳ hàng tháng 02 lượt/45 thành viên tham dự; tuyên truyền, phổ biến Nghị định 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ được 01 lượt/20 người tham dự.

b). Quy mô và cơ cấu dân số

- Hệ thống số liệu chuyên ngành: Dân số trung bình 6.306 người, tỷ suất tăng dân số tự nhiên đạt 15,5‰; số phụ nữ 15-49 có chồng: 1.020 người.

- Số trẻ em sinh ra: 20 trẻ (nam: 12 trẻ; nữ: 8 trẻ; con thứ 3 trở lên: 05 trẻ; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 25%), số người chết: 0 người.

3.10. An toàn thực phẩm

- Tình hình ngộ độc thực phẩm trong tháng: Không có ca, vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra.

⁴ Kế hoạch số 187/KH-YTTMR ngày 11/10/2026 của Trạm Y tế xã Tu Mơ Rông về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho trẻ Trường mầm non Tu Mơ Rông.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn trực tiếp tại các thôn về bảo đảm an toàn thực phẩm với 04 buổi/145 người tham dự tại 04 thôn.

4. Công tác khám bệnh, chữa bệnh

- Trạm Y tế duy trì khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện sơ cấp cứu, xử trí ban đầu và chuyển tuyến các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn theo quy định. Công tác thường trực chuyên môn, bảo đảm thuốc và vật tư y tế thiết yếu tiếp tục được duy trì.

- Kết quả khám bệnh, chữa bệnh trong tháng 10 năm 2026 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Tháng 10	Lũy tích
1	Tổng số lần khám bệnh	Lượt	266	1.578
2	Tổng số BN điều trị ngoại trú	Người	266	1.578
3	Số bệnh nhân, giới thiệu, chuyển tuyến trên	Người	0	0
4	Bệnh nhân tử vong tại TYT	Người	0	0
5	Tổng số lần xét nghiệm	Lần	0	0
6	Tổng số lần Siêu âm	Lần	08	34

5. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và đào tạo, tập huấn

- Công tác cải cách hành chính: Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2026; nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, thái độ phục vụ và thực hiện tốt quy tắc ứng xử của viên chức, tạo thuận lợi cho người dân khi sử dụng dịch vụ y tế.

- Công tác chuyển đổi số: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên ngành; duy trì, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử với tỷ lệ trên 90%; hướng dẫn người dân tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và tiếp tục triển khai hồ sơ bệnh án điện tử theo quy định.

- Đào tạo, tập huấn: Cử viên chức và nhân viên y tế thôn, làng tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và cập nhật kiến thức theo yêu cầu của ngành Y tế.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong tháng 10 năm 2026, Trạm Y tế cơ bản duy trì hoạt động chuyên môn, thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống dịch bệnh, tiêm

chủng, quản lý bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, dân số, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Không ghi nhận tai biến trong tiêm chủng, vụ ngộ độc thực phẩm hoặc dịch bệnh nghiêm trọng. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục được thực hiện.

2. Khó khăn, hạn chế

- Nhân lực còn hạn chế, viên chức phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ.
- Trang thiết bị y tế chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu.
- Việc quản lý, theo dõi sức khỏe người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính cần tiếp tục tăng cường.
- Một số chỉ tiêu tiêm chủng chưa đạt 100%; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, đặc biệt thể thấp còi, còn cao.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 11 NĂM 2026

1. Khám bệnh, chữa bệnh: Duy trì trực chuyên môn, cấp cứu, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu; bảo đảm thuốc, vật tư y tế thiết yếu, chuyên tuyến kịp thời và sử dụng hiệu quả trang thiết bị.

2. Phòng, chống dịch bệnh và tiêm chủng: Tăng cường giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý kịp thời các trường hợp mắc, nghi mắc bệnh; duy trì tiêm chủng thường xuyên, rà soát và tiêm vét các đối tượng chưa tiêm đủ mũi, bảo đảm an toàn tiêm chủng.

3. Quản lý bệnh truyền nhiễm và không lây nhiễm: Duy trì quản lý, theo dõi, điều trị bệnh lao, tâm thần, động kinh, tăng huyết áp, đái tháo đường và các bệnh mạn tính; tăng cường tư vấn tuân thủ điều trị, tái khám đúng lịch, chú trọng người cao tuổi và nhóm nguy cơ cao.

4. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dinh dưỡng và dân số: Duy trì chăm sóc sức khỏe sinh sản, bà mẹ, trẻ em; theo dõi dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng và tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình, không sinh con thứ 3 trở lên.

5. Vệ sinh môi trường, y tế trường học và an toàn thực phẩm: Tăng cường tuyên truyền vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch; quản lý sức khỏe học sinh, phòng chống dịch bệnh và bảo đảm an toàn thực phẩm.

6. Truyền thông, giáo dục sức khỏe: Đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

7. Cải cách hành chính, chuyển đổi số và nhiệm vụ khác: Cập nhật hồ sơ sức khỏe, bệnh án điện tử; thực hiện khám sơ tuyển nghĩa vụ quân sự, thống kê, báo cáo, đào tạo, tập huấn theo quy định. Chủ động chuẩn bị nhân lực, thuốc, vật tư, trang thiết bị, bảo đảm y tế và sẵn sàng ứng phó mưa bão, lũ quét, sạt lở đất, tìm kiếm cứu nạn khi có yêu cầu.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND xã

Quan tâm hỗ trợ bổ sung nhân lực, trang thiết bị y tế thiết yếu phục vụ công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

2. Đối với các thôn và đơn vị liên quan

Phối hợp với Trạm Y tế tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh, vận động người dân tham gia tiêm chủng và thực hiện các chương trình y tế - dân số, bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng, chống thiên tai.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện công tác y tế tháng 10 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2026 của Trạm Y tế xã Tu Mơ Rông. Kính báo cáo UBND xã Tu Mơ Rông xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TYT xã;
- Lưu: VT, HC-TH.



Nguyễn Thị Thanh Thanh